

Số: 188/2024/QĐST-HNGĐ

Rạch Giá, ngày 01 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 388/2023/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Phương M**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số 3, đường TQT, phường VT, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Trần Thanh Đ**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số 3, đường TQT, phường VT, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Phương M và anh Trần Thanh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Phương M và anh Trần Thanh Đ xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị Phương M và anh Trần Thanh Đ xác định trong quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung tên Trần An N, sinh ngày 10/3/2010 và Trần An L, sinh ngày 09/11/2014. Chị Trần Thị Phương M và anh Trần Thanh Đ thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho chị Trần Thị Phương M được

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung (phù hợp với nguyện vọng của cháu N và cháu L mong muốn được sống chung với chị M). Chị M và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Phương M và anh Trần Thanh Đ xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Thị Phương M và anh Trần Thanh Đ xác nhận không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Do thuận tình ly hôn nên án phí phải chịu là 150.000 đồng, chị Trần Thị Phương M và anh Trần Thanh Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị Trần Thị Phương M tự nguyện nộp thay số tiền 75.000 đồng cho anh Trần Thanh Đ. Chị Trần Thị Phương M đã tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002455 ngày 17/7/2023 tại Chi cục Thi hành án thành phố Rạch Giá nên chị Trần Thị Mai P được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Tp. Rạch Giá;*
- *Chi Cục Thi hành án dân sự Tp. Rạch Giá;*
- *UBND xã N;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

LÊ VĂN TÂM